

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày 25-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Thảo

Bà Tống Thị Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 334/2017/TLST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2017/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Tiến Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số 16 Ph, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Tấn S, sinh năm: 1968 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2017 đến ngày 08/11/2017 hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cho bảo lãnh.

2. Họ và tên: **Phạm Vinh Đ**; Tên gọi khác: Út; Sinh năm: 1988; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số 190 Q, phường Th, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 78 ĐN, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1940; Bị cáo có vợ tên là Đoàn Thị Phương U,

sinh năm: 1992 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm: 2011, con nhỏ sinh năm: 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2017 đến ngày 08/11/2017 hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cho bảo lãnh. Ngày 16/01/2018 bị bắt tạm giam cho đến nay.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh Th - (vắng mặt)

Địa chỉ: 136 N, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Văn Ph - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 210 C, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Bà Nguyễn Thị H - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 78 Đ, phường T, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Ông Hoàng Tiến Q1 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 261 H, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Bà Lê Thị H - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 99 Y, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, chị Nguyễn Thị Thanh Th có vay tiền của Võ Tiến Q và Phạm Vinh Đ để làm ăn. Tuy nhiên, từ đầu tháng 9/2017, chị Th mất khả năng chi trả số tiền còn nợ là 95.200.000 đồng, mặc dù Q và Đ đã hện gấp đòi tiền nhưng không được. Khoảng 18^{h00'} ngày 07/10/2017, chị Th cùng bạn là chị Bùi Thị Mỹ Li đến gặp Q và Đ tại phòng trọ của Q ở số 16 Phan Văn Khỏe, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột để giải quyết việc trả nợ. Sau đó, Q và Đ nói chị Th với chị L cùng đi đến Spa Phương Đông ở số 210 Chu Văn An, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột của anh Phạm Văn Ph để nhờ anh Ph nói chuyện yêu cầu chị Th trả nợ. Tại Spa Phương Đông, anh Ph có hỏi chị Th là “Phương án trả nợ ra sao, nhà có sổ đỏ hay không, có chồng không, cha mẹ đâu” thì chị Th nói “Ba mẹ em mất, chồng đã bỏ, anh chị em có nhưng nghèo khó không giúp được”. Sau đó, chị Th xin trả nợ dần nhưng Q không chịu, chị L cũng xin đứng ra bảo lãnh cho chị Th trả dần hàng ngày 300.000 đồng nhưng Q cũng không chịu. Lúc này, chị Th gọi điện thoại cho bạn là chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Như Đ1 đến nói chuyện giúp chị Th trả nợ dần. Q biết chị Th không còn khả năng trả nợ nên không đồng ý cho trả nợ dần, Q nói với chị Linh và chị D là “Không phải việc của các chị, các chị về đi” rồi Q đuổi

chị L và chị D đi ra khỏi Spa Phương Đông và giữ chị Th ở lại. Chị Th khóc xin được về nhưng Q không cho, chị Th đi theo chị L và chị D thì Q dùng tay nắm 01 cái vào đầu trúng mũ bảo hiểm chị Th đang đội trên đầu, Q tiếp tục dùng chân đạp 02 cái vào người chị Th rồi quát “Đ* mẹ, mày giờ muốn trả tiền hay sao”, Q bắt chị Th quay lại ghế ngồi. Anh Ph nói với chị Th “Nếu muốn trả nợ cho tụi nó thì phải có công việc, anh có tiệm Massage ở Quảng Ngãi, xuống đó làm kiếm tiền trả nợ cho tụi nó”. Q, Đ và anh Ph nói về việc đưa chị Th đi làm nhân viên Massage tại tỉnh Quảng Ngãi để kiếm tiền trả nợ nhưng chị Th không đồng ý, khóc lóc van xin được trả nợ dần. Sau đó, vì không nói được chị Th trả nợ cho Q và Đ nên anh Ph nói Q, Đ và chị Th đi về để anh Ph đi nghỉ.

Q đưa chị Th ra trước khu vực Spa Phương Đông thì thấy 01 chiếc xe Taxi của hãng Quyết Tiến đang đỗ sẵn. Đ gọi xe Taxi này và nói chị Th lên xe ngồi ở hàng ghế sau, Đ ngồi cạnh để giữ chị Th, còn Q điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 47H1-026.76 chạy phía sau cùng. Đ đưa chị Th về phòng trọ của Đ ở số 78 Đỗ Nhuận, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột để giữ chị Th lại. Tại phòng trọ của Đ thì Q và Đ vẫn để chị Th sử dụng điện thoại di động để gọi điện cho người thân, bạn bè mượn tiền đem đến trả nợ cho Q và Đ để được thả chị Th về. Sau đó, Q gọi anh Huỳnh Văn Đ2 cùng một người bạn của Đ2 tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến phòng trọ của Đ nhậu. Tại thời điểm này, ở phòng trọ của Đ còn có chị Nguyễn Thị H, chị Đoàn Thị A Ly S (bạn gái của Đ) và chị D (bạn của chị H). Nhậu đến khoảng 01^h00’ sáng ngày 08/10/2017 thì anh Đ2 và Q đi về, cửa phòng bị khóa bên trong, chị Th nằm trên ghế Salon, chị H và chị D nằm trên ghế còn lại, Đ lên gác nằm cùng chị Ly S, còn Q trải nệm giữa phòng, nằm canh chừng chị Th.

Đến khoảng 06^h30’, sáng ngày 08/10/2017, Q ngủ dậy đi về, chị D và chị H đi làm, cửa phòng trọ vẫn bị khóa bên trong, Đ lên gác nằm cùng chị Ly S và trông giữ chị Th. Khoảng 12^h00’ cùng ngày, Đ điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, biển số 47T - 221.37 chở chị Th đến phòng trọ số 08 của Q tại số 16 Phan Văn Khỏe, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột và nói với Q “Để nó ở đây coi giùm anh, anh đi công việc” thì Q đồng ý để chị Th ở lại phòng trọ để canh giữ. Thời điểm này, Q đang ở phòng cùng bạn gái là chị Lê Thị H, Q nói chị Th đi vào phòng ngồi dưới nền nhà, chị Th ngồi khóc, tiếp tục gọi điện thoại mượn tiền bạn bè và người thân đem lên trả nhưng không được. Q thấy chị Th khóc thì quát “Khóc gì mà khóc lắm vậy, vay tiền mà chỉ biết khóc, sao không đem tiền trả tao”. Đến khoảng 14^h30’ cùng ngày, Q khóa cửa phòng trọ từ bên ngoài nhốt chị Th ở bên trong rồi chở chị H đi chơi. Trước khi đi, Q có nói với vào phòng đối diện của anh Đ2 “Trông dùm cái phòng” nhưng anh Đ2 không nghe. Đến khoảng 14^h59’ cùng ngày, Đ sử dụng điện thoại Iphone 5 gắn sim số 0888.521.125 nhắn tin đến số điện thoại 0941.195.576 của Q để hỏi về việc đưa

chị Th đi Quảng Ngãi thì Q nhắn tin lại cho Đ “Anh chở nó đi em nhốt nó ở phòng ak”. Tuy nhiên, Đ không có xe nên không chở chị Th đi được. Khoảng 16^h30’ cùng ngày, Q về phòng trọ, mở cửa ra thì chị Th vẫn ngồi trong phòng khóc, chị Th không nhờ được người đem tiền lên trả nợ, sợ bị đưa đi ra Quảng Ngãi làm việc nên cầu cứu bạn bè. Đến khoảng 18^h00’ cùng ngày, Q gọi điện cho anh Phương hỏi anh Phương đang ở đâu để chở chị Th đến xin anh Ph nhận chị Th vào làm nhân viên Massage tại tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, Q điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 47H1 – 026.76 chở chị Th đi về hướng Spa Phương Đông. Khi đi đến ngã tư đường Lý Tự Trọng, Lê Thánh Tông và Lý Thái Tổ thuộc phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột thì chị Th nhảy xuống xe kêu cứu. Lúc này, Võ Tiến Q bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số: 03/KSĐT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Võ Tiến Q và Phạm Vinh Đ về tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 03/KSĐT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Võ Tiến Q và Phạm Vinh Đ về tội “*Giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt: Võ Tiến Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng.

Đề nghị xử phạt: Phạm Vinh Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo Võ Tiến Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu xám đen, ốp màu xanh trắng có dòng chữ CAT-SAI TO HOW SLEEP HOW TO SLEEP và số tiền 7.302.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Phạm Vinh Đ 01 bóp da màu nâu, viền vàng, có logo bằng sắt ghi chữ FORCE CEFIRO RECON, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Vinh Đ và số tiền 1.907.000 đồng. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng bạc và trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huyndai, màu đen, viền trắng, bị vỡ 01 phần mặt sau cho chị Nguyễn Thị Thanh Th là số tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, là công cụ mà bị cáo Võ Tiến Q sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Võ Tiến Q và Phạm Vinh Đ thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào các ngày 07 và 08 tháng 10/2017, tại địa bàn phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, Võ Tiến Q và Phạm Vinh Đ đã có hành vi giữ chị Nguyễn Thị Thanh Th để đòi nợ trái pháp luật, thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của các bị cáo Võ Tiến Q và Phạm Vinh Đ đã phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do dân chủ của công dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức để biết được rằng pháp luật nghiêm cấm việc giữ người trái pháp luật. Tuy nhiên xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã giữ chị Nguyễn Thị Thanh Th đưa về phòng trọ đòi nợ là trái pháp luật. Như vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Tuy nhiên trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, vai trò thực hiện hành vi phạm tội khác nhau, do đó cần áp dụng các hình phạt khác nhau đối với các bị cáo cho phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Võ Tiến Q là người khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn với bị cáo Phạm Vinh Đ là phù hợp.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.”

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo Võ Tiến Q và Phạm Vinh Đ đều có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và có cơ sở cần chấp nhận.

Với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo để cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo, giáo dục cho các bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Võ Tiến Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu xám đen, ốp màu xanh trắng có dòng chữ CAT-SAI TO HOW SLEEP HOW TO SLEEP và số tiền 7.302.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Phạm Vinh Đ 01 bóp da màu nâu, viền vàng, có logo bằng sắt ghi chữ FORCE CEFIRO RECON, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Vinh Đ và số tiền 1.907.000 đồng. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng bạc và trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huyndai, màu đen, viền trắng, bị vỡ 01 phần mặt sau cho chị Nguyễn Thị Thanh Th là số tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, là công cụ mà bị cáo Võ Tiến Q sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 47H1 – 026.76 thu giữ của bị cáo Võ Tiến Q sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bị cáo Q mượn chiếc xe Mô tô trên của anh Phạm Văn Phương để làm phương tiện đi lại.

Qua điều tra xác định chiếc xe Mô tô trên do chị Nguyễn Thị Ánh Th2 đứng tên chủ sở hữu. Chị Th2 là vợ của anh Phạm Văn Ph (đã ly hôn), anh Ph không biết việc bị cáo Q sử dụng chiếc xe Mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay chưa lấy được lời khai của chị Th2 để làm rõ nguồn gốc của chiếc xe Mô tô này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe Mô tô trên ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với hành vi của Võ Tiến Q đã dùng chân tay đánh chị Nguyễn Thị Thanh Th, nhưng không gây thương tích và chị Th cũng không yêu cầu xử lý và bồi thường gì, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Tiến Q và Phạm Vinh Đ phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Điều i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Võ Tiến Q** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: **Phạm Vinh Đ** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên trả tự do cho bị cáo Phạm Vinh Đ tại phiên tòa.

Giao các bị cáo Võ Tiến Q, Phạm Vinh Đ cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Võ Tiến Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu xám đen, ốp màu xanh trắng có dòng chữ CAT-SAI TO HOW SLEEP HOW TO SLEEP và số tiền 7.302.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Phạm Vinh Đ 01 bóp da màu nâu, viền vàng, có logo bằng sắt ghi chữ FORCE CEFIRO RECON; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Vinh Đ và số tiền 1.907.000 đồng. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng bạc và trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huyndai, màu đen, viền trắng, bị vỡ 01 phần mặt sau cho chị Nguyễn Thị Thanh Th là số tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, là công cụ mà bị cáo Võ Tiến Q sử dụng vào việc phạm tội.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột ngày 13/12//2017).

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Tiến Q và Phạm Vinh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên